

Chương V: DI TRUYỀN HỌC NGƯỜI
BÀI 28: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU DI TRUYỀN NGƯỜI

Môn học: Sinh học, lớp 9

Ngày soạn: 10/12/2023; Tiết (theo PPCT): 30

Thời gian thực hiện: 01 tiết

I- MỤC TIÊU: Qua bài này, HS cần đạt được:

1. Kiến thức

- Nêu được hai khó khăn khi nghiên cứu di truyền học người.
- Biết phương pháp nghiên cứu phả hệ sử dụng để phân tích sự di truyền một vài tính trạng ở người.
- Nêu được phương pháp nghiên cứu trẻ đồng sinh và ý nghĩa.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Năng lực tự học, tư duy, làm việc hợp tác, tìm tòi, giao tiếp, giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ.

b. Năng lực chuyên biệt

- Nêu được hai khó khăn khi nghiên cứu di truyền học người.
- Biết phương pháp nghiên cứu phả hệ sử dụng để phân tích sự di truyền một vài tính trạng ở người.
- Nêu được phương pháp nghiên cứu trẻ đồng sinh và ý nghĩa.

3. Phẩm chất: Xây dựng ý thức tự giác và thói quen tìm kiếm kiến thức trong học tập, có hứng thú với môn học.

***Mục tiêu bài học đối với HSKT Đinh Hoàng Ngọc (Khuyết tật trí tuệ, nói)**

1. Kiến thức: Viết và nắm được khái niệm về phả hệ; sự khác nhau giữa trẻ đồng sinh cùng trứng với trẻ đồng sinh khác trứng.

2. Năng lực

a. Năng lực chung: Tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn.

b. Năng lực riêng: Viết và nắm được khái niệm về phả hệ; sự khác nhau giữa trẻ đồng sinh cùng trứng với trẻ đồng sinh khác trứng.

3. Phẩm chất: Có ý thức có trách nhiệm tham gia hoạt động cùng các bạn.

II- THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:- Tranh phóng to hình 28.2 và 28.2 SGK.

- Ảnh về trường hợp sinh đôi.

2. Học sinh: Tìm hiểu và soạn trước bài mới.

III- PHƯƠNG PHÁP, KỸ THUẬT DẠY HỌC, KIỂM TRA -ĐÁNH GIÁ

1. Phương pháp dạy học: Vấn đáp –tìm tòi; Giải quyết vấn đề ; Trực quan; Dạy học nhóm.

2. Kỹ thuật dạy học: Chia nhóm, động não.

3. Kiểm tra – đánh giá: Dùng lời.

IV- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

1. Hoạt động khởi động:(3ph)

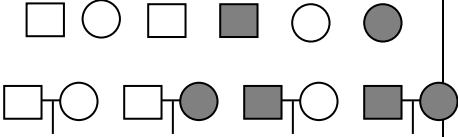
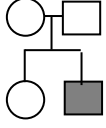
GV yêu cầu HS đọc mục “Em có biết” qua VD về 2 anh em sinh đôi Phú và Cường để trả lời câu hỏi: *Tại sao lại có hiện tượng khác nhau như vậy?*

2. Hoạt động hình thành kiến thức: (35ph)

***Hoạt động 1: Nghiên cứu phả hệ.**

Mục tiêu: Hiểu khái niệm và phương pháp nghiên cứu phả hệ.

Mục tiêu đối với em Đinh Hoàng Ngọc: Viết và nắm được khái niệm về phả hệ

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
18ph	<p>- GV giải thích từ phả hệ.</p> <p>- GV yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK mục I và trả lời:</p> <p><i>? Em hãy giải thích các kí hiệu?</i></p> <p></p> <p>- GV yêu cầu HS nghiên cứu VD₁, quan sát H 28.2 SGK.</p> <p><i>? Mắt nâu và mắt đen, tính trạng nào là trội? Vì sao?</i></p> <p><i>? Sự di truyền màu mắt có liên quan tới giới tính hay không? Tại sao?</i></p> <p>Viết sơ đồ lai minh họa.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc VD₂</p> <p><i>? Lập sơ đồ phả hệ của VD₂?</i></p> <p><i>? Bệnh máu khó đông do gen trội hay gen lặn quy định?</i></p> <p><i>? Sự di truyền bệnh máu khó đông có liên quan tới giới tính không? tại sao?</i></p> <p>-Từ VD₁ và VD₂ hãy cho biết:</p> <p><i>? Phương pháp nghiên cứu phả hệ là gì? Nhằm mục đích gì?</i></p>	<p>- HS tự nghiên cứu thông tin SGK và ghi nhớ kiến thức.</p> <p>- HS trình bày ý kiến.</p> <p>-1 HS lên giải thích kí hiệu.</p> <p><input type="checkbox"/> Nam</p> <p><input type="checkbox"/> Nữ</p> <p><input type="checkbox"/> <input checked="" type="checkbox"/> Hai trạng thái đối lập</p> <p><input type="circle"/> <input checked="" type="circle"/> của cùng một tính trạng</p> <p>- HS thảo luận nhóm, nêu được:</p> <p>-> F₁ toàn mắt nâu,-> các cháu 3 nâu : 1 đen→Mắt nâu là trội.</p> <p>-> Không, vì mắt nâu và đen đều có cả ở nam và nữ nên gen quy định màu mắt trên NST thường.</p> <p>P:</p> <p></p> <p>-> Bệnh máu khó đông do gen lặn quy định.</p> <p>-> Sự di truyền bệnh máu khó đông liên quan đến giới tính vì chỉ xuất hiện ở nam → gen gây bệnh nằm trên NST X, không có gen tương ứng trên Y.</p>	<p>I. Nghiên cứu phả hệ</p> <p>- Phả hệ là bản ghi chép các thế hệ.</p> <p>- Một số kí hiệu cơ bản:</p> <p>+ Nam: <input type="checkbox"/></p> <p>+ Nữ : <input type="circle"/></p> <p>+ Kết hôn: <input type="checkbox"/> <input type="circle"/></p> <p>+Các cặp tính trạng tương phản thường biểu thị các màu khác nhau.</p> <p>- Phương pháp nghiên cứu phả hệ là phương pháp theo dõi sự di truyền của 1 tính trạng nhất định trên những người thuộc cùng 1 dòng họ qua nhiều thế hệ.</p> <p>- Ý nghĩa:</p> <p>+ Xác định tính trạng trội, lặn.</p> <p>+ Xác định tính trạng do một hay nhiều gen quy định.</p> <p>+ Xác định tính trạng di truyền có liên quan đến giới tính không</p>

***Hoạt động 2: Nghiên cứu trẻ đồng sinh.**

Mục tiêu: Hiểu được vai trò, ý nghĩa của nghiên cứu trẻ đồng sinh.

Mục tiêu đối với em Đinh Hoàng Ngọc: **Viết và nắm được sự khác nhau giữa trẻ đồng sinh cùng trứng với trẻ đồng sinh khác trứng.**

TG	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG
17ph	<p>? Thế nào là trẻ đồng sinh?</p> <p>- Cho HS nghiên cứu H 28.2 SGK</p> <p>? Giải thích sơ đồ a, b?</p> <p>Thảo luận nhóm:</p> <p>? Sơ đồ 28.2a và 28.2b giống và khác nhau ở điểm nào?</p> <p>- GV phát phiếu học tập để HS hoàn thành.</p> <p>- GV đưa ra đáp án.</p>	<p>- HS nghiên cứu SGK và trả lời.</p> <p>- HS nghiên cứu kĩ H 28.2</p> <p>- HS nghiên cứu H 28.2, thảo luận nhóm và hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.</p>	<p>II. Nghiên cứu trẻ đồng sinh</p> <p>1. Trẻ đồng sinh cùng trứng và trẻ đồng sinh khác trứng</p> <p>- Trẻ đồng sinh là những đứa trẻ cùng được sinh ra ở một lần sinh.</p> <p>- Đồng sinh cùng trứng được hình thành từ một hợp tử , có cùng kiểu gen, cùng giới.</p> <p>- Đồng sinh khác trứng được hình thành từ các hợp tử khác nhau , có kiểu gen khác nhau, có thể cùng giới hay khác giới.</p> <p>2. Ý nghĩa của nghiên cứu trẻ đồng sinh</p> <p>Giúp chúng ta hiểu rõ vai trò của KG, MT => tính trạng.</p> <p>+ Hiểu rõ sự ảnh hưởng khác nhau của môi trường đối với tính trạng số lượng và tính trạng chất lượng.</p>

Phiếu học tập: So sánh sơ đồ 28.2a và 28.2b

Đồng sinh cùng trứng	Đồng sinh khác trứng
<p>- 1 trứng được thụ tinh với 1 tinh trùng tạo thành 1 hợp tử.</p> <p>- Ở lần phân bào đầu tiên của hợp tử, 2 phôi bào tách rời nhau, mỗi phôi bào phát triển thành 1 cơ thể riêng rẽ.</p>	<p>- 2 trứng được thụ tinh với 2 tinh trùng tạo thành 2 hợp tử.</p> <p>- Mỗi hợp tử phát triển thành 1 phôi. Sau đó mỗi phôi phát triển thành 1 cơ thể.</p>

- Điều tạo ra từ 1 hợp tử nên kiểu gen giống nhau, luôn cùng giới.	- Tạo ra từ 2 hoặc nhiều trứng khác nhau rụng cùng 1 lúc nên kiểu gen khác nhau. Có thể cùng giới hoặc khác giới.
--	---

3. Hoạt động luyện tập:(3ph)

- Gọi HS đọc kết luận sgk.

- HS trả lời câu hỏi:

? Phương pháp nghiên cứu phá hệ là gì? Ý nghĩa?

? Thế nào là đồng sinh cùng trứng? Đồng sinh khác trứng? Nghiên cứu trẻ đồng sinh có ý nghĩa gì?

4. Hoạt động vận dụng:(2ph)

? Điểm khác nhau cơ bản giữa trẻ đồng sinh cùng trứng và trẻ đồng sinh khác trứng?

5. Hoạt động tìm tòi-mở rộng:(2ph)

- Học bài và trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 81.

- Chuẩn bị bài 29: “**Một số bệnh và tật di truyền ở người**”.

- Tìm hiểu 1 số bệnh tật di truyền ở người.

VI-RÚT KINH NGHIỆM:

.....

Phê duyệt của nhà trường

Giáo viên giảng dạy

Lê Thị Mận